

Bản án số: 90/2023/DS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị NH
2. Bà Nguyễn Thị X

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn DD – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê MĐ – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 310B/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N.

Trụ sở: Số 198 TQK, Phường LTT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Chi nhánh: Số 72 PNT, Phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm QD; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn XT là người đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 53/TĐN-DVKH ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Tân Định.

(vắng mặt - có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Ngô VK, sinh năm 1977.

Địa chỉ thường trú: Số 27 ĐBP, Phường ML, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 5 Nguyễn VV, Phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ tạm trú: 11 Cao ốc TĐ, số 86 TĐ, Phường MM, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP N có ông Nguyễn XT là người đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Ngày 27/10/2011, Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Tân Định đã ký với khách hàng Ngô VK 04 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và phát hành thẻ tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng số V3700745 và phát hành thẻ tín dụng Visa, tài khoản thẻ V3700745, hạn mức : 15.000.000 , mục đích phục vụ tiêu dùng cá nhân, lãi suất 20%/năm hiệu lực đến tháng 03 năm 2025;

Hợp đồng số 3700243 và phát hành thẻ tín dụng Master, tài khoản thẻ 3700243, hạn mức : 15.000.000 đồng, mục đích phục vụ tiêu dùng cá nhân, lãi suất 20%/năm hiệu lực đến tháng 03 năm 2025;

Hợp đồng số A3780514 và phát hành thẻ tín dụng Master, ngày cấp thẻ 27/10/2011, tài khoản thẻ A3780514, hạn mức : 15.000.000 đồng, mục đích phục vụ tiêu dùng cá nhân, lãi suất 20%/năm hiệu lực đến tháng 03 năm 2025;

Hợp đồng số AV3700201 và phát hành thẻ tín dụng Master, ngày cấp thẻ 27/10/2011, tài khoản thẻ AV3700201, hạn mức : 15.000.000VND, mục đích phục vụ tiêu dùng cá nhân, lãi suất 20%/năm hiệu lực đến tháng 03 năm 2025;

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Ngô VK đã sử dụng và thanh toán cho Ngân hàng TMCP N các khoản tiền như sau:

- Đối với Hợp đồng số V3700745, tài khoản thẻ tín dụng Visa số V3700745 đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 22.060.827 đồng, đã thanh toán được tổng số tiền là 12.607.735 đồng, trong đó thanh toán tiền gốc là 10.626.214 đồng, thanh toán tiền lãi là 1.407.921đồng, thanh toán phí là 573.600 đồng. Ông K còn nợ lại tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2023 là 430.020.882 đồng, trong đó nợ gốc 9.453.092 đồng, nợ lãi 13.795.497 đồng, phí 406.772.293 đồng;

- Đối với Hợp đồng số 3700243, tài khoản thẻ tín dụng Master số 3700243, ông K đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 22.114.530 đồng, đã thanh toán được tổng số tiền là 14.826.047 đồng, trong đó thanh toán tiền gốc là 12.719.717 đồng, thanh toán tiền lãi là 1.242.757 đồng, thanh toán phí là 863.573 đồng. Ông K còn nợ lại tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2023 là 271.003.370 đồng, trong đó nợ gốc 7.288.483 đồng, nợ lãi 10.109.960 đồng, phí 253.604.926 đồng;

- Đối với Hợp đồng số A3780514, tài khoản thẻ tín dụng Master số A3780514 đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 24.747.331 đồng, đã thanh toán được tổng số tiền là 15.872.221 đồng, trong đó thanh toán tiền gốc là 14.147.071 đồng, thanh toán tiền lãi là 1.401.593 đồng, thanh toán phí là 323.557 đồng. Ông K còn nợ lại tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2023 là 349.344.899 đồng, trong đó nợ gốc 8.875.110 đồng, nợ lãi 12.532.198 đồng, phí 327.937.590 đồng;

- Đối với Hợp đồng số AV3700201, tài khoản thẻ tín dụng Visa số AV3700201 đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 40.022.574 đồng, đã thanh toán được tổng số tiền là 28.327.555 đồng, trong đó thanh toán tiền gốc là 25.763.116 đồng, thanh toán tiền lãi là 1.796.111 đồng, thanh toán phí là 768.328 đồng. Ông K còn nợ lại tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2023 là 502.371.911 đồng, trong đó nợ gốc 11.695.019 đồng, nợ lãi 16.507.746 đồng, phí 474.169.146 đồng.

Ông K còn nợ Ngân hàng TMCP N tổng số tiền của 04 hợp đồng tạm tính đến ngày 28/9/2023 là: 1.552.741.062 đồng, trong đó tổng nợ gốc là 37.311.704 đồng, tổng nợ lãi là 52.945.400 đồng, tổng nợ phí là 1.462.483.957 đồng.

Ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần gửi công văn, liên hệ bằng điện thoại nhưng ông K né tránh, không gặp mặt và không có thiện chí thanh toán. Việc ông K chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi và phí 04 hợp đồng trên đã làm ảnh hưởng tới quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Buộc ông Ngô VK trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2023 của các hợp đồng số V3700745, 3700243, A3780514, AV3700201 cùng ký ngày 27/10/2011 là 1.552.741.062 đồng, trong đó tổng nợ gốc là 37.311.704 đồng, tổng nợ lãi là 52.945.400 đồng, tổng nợ phí là 1.462.483.957 đồng.

Việc trả tiền phải thực hiện một lần ngay khi quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra ông K còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 29/9/2023 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các hợp đồng số V3700745, 3700243, A3780514, AV3700201 ký ngày 27/10/2011 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nợ cho Ngân hàng TMCP N.

Vì đây là khoản tiền vay tiêu dung cá nhân nên Ngân hàng TMCP N chỉ yêu cầu cá nhân ông Ngô VK là người vay có trách nhiệm thanh toán khoản tiền nợ trên cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Ngô VK đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ tham gia các phiên làm việc, phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N có ông Nguyễn XT vắng mặt và có

đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Ngô VK vắng mặt.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ, đảm bảo thủ tục tố tụng; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng khác đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Ngô VK. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số V3700745, Hợp đồng tín dụng số 3700243; Hợp đồng tín dụng số A3780514 và Hợp đồng tín dụng số AV3700201 cùng ký kết ngày 27/10/2011 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở để xác định hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn được giao kết và thực hiện tại trụ sở Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Tân Định, địa chỉ: Số 72 PNT, Phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 3 giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng giữa hai bên.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

Tại đơn đề ngày 21 tháng 8 năm 2023, ông Nguyễn XT là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Ngô VK đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Ngân hàng TMCP N yêu cầu ông Ngô VK thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền tạm tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2023 là 1.552.741.062 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 37.311.704 đồng, tiền nợ lãi là 52.945.400 đồng, tiền nợ phí 1.462.483.957 đồng.

[2.2] Ngày 27/10/2011, Ngân hàng TMCP N và ông Ngô VK thỏa thuận và ký kết các Hợp đồng tín dụng số V3700745, Hợp đồng tín dụng số 3700243; Hợp đồng tín dụng số A3780514 và Hợp đồng tín dụng số AV3700201 theo đó Ngân hàng Ngân hàng TMCP N Chi nhánh Tân Định đã cấp cho ông Ngô VK 04 Thẻ tín dụng quốc tế, nội dung cụ thể :

Hợp đồng số V3700745 và phát hành thẻ tín dụng Visa, tài khoản thẻ V3700745, hạn mức : 15.000.000 , mục đích phục vụ tiêu dùng cá nhân, lãi suất 20%/năm hiệu lực đến tháng 03 năm 2025.

Hợp đồng số 3700243 và phát hành thẻ tín dụng Master, tài khoản thẻ 3700243, hạn mức : 15.000.000 đồng, mục đích phục vụ tiêu dùng cá nhân, lãi suất 20%/năm hiệu lực đến tháng 03 năm 2025.

Hợp đồng số A3780514 và phát hành thẻ tín dụng Master, ngày cấp thẻ 27/10/2011, tài khoản thẻ A3780514, hạn mức : 15.000.000 đồng, mục đích phục vụ tiêu dùng cá nhân, lãi suất 20%/năm hiệu lực đến tháng 03 năm 2025

Hợp đồng số AV3700201 và phát hành thẻ tín dụng Master, ngày cấp thẻ 27/10/2011, tài khoản thẻ AV3700201, hạn mức : 15.000.000VND, mục đích phục vụ tiêu dùng cá nhân, lãi suất 20%/năm hiệu lực đến tháng 03 năm 2025.

Việc thỏa thuận ký kết của các đương sự tại các hợp đồng nêu trên là tự nguyện, hợp pháp và phù hợp với qui định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và qui định tại Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.3] Về nợ gốc: Căn cứ các bản sao kê tài khoản thẻ tín dụng của Ngân hàng đối với ông Ngô VK và các Thông báo do Ngân hàng cung cấp, Hội đồng xét xử xác định tính đến ngày 28/9/2023 ông Ngô VK đã thực hiện giao dịch, thanh toán và còn nợ tiền gốc đối với các thẻ tín dụng như sau:

- Thẻ tín dụng Visa số V3700745 đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 22.060.827 đồng, đã thanh toán được tổng số tiền là 12.607.735 đồng, trong đó thanh toán tiền gốc là 10.626.214 đồng, còn nợ lại tổng số tiền là 430.020.882 đồng, trong đó còn nợ tiền nợ gốc là 9.453.092 đồng.

- Thẻ tín dụng Master số 3700243, đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 22.114.530 đồng, đã thanh toán được tổng số tiền là 14.826.047 đồng, trong đó thanh toán tiền gốc là 12.719.717 đồng, còn nợ lại tổng số tiền là 271.003.370 đồng, trong đó nợ gốc 7.288.483 đồng.

- Thẻ tín dụng Master số A3780514 đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 24.747.331 đồng, đã thanh toán được tổng số tiền là 15.872.221 đồng, trong đó thanh toán tiền gốc là 14.147.071 đồng, còn nợ lại tổng số tiền là 349.344.899 đồng, trong đó nợ gốc 8.875.110 đồng.

- Thẻ tín dụng Visa số AV3700201 đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 40.022.574 đồng, đã thanh toán được tổng số tiền là 28.327.555 đồng, trong đó thanh toán tiền gốc là 25.763.116 đồng, còn nợ lại tổng số tiền là 502.371.911 đồng, trong đó nợ gốc 11.695.019 đồng.

Tại Điều 280 của Bộ luật dân sự: “[1] Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. [2] Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc....” và tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: “Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng”.

Việc ông Ngô VK không tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận tại các hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông K thanh toán cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ số tiền gốc của 04 hợp đồng là 37.311.704 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[2.4] Về nợ lãi: Xét, lãi suất được thỏa thuận tại các Giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế Vietcombank kèm Hợp đồng số V3700745, 3700243; A3780514 và số AV3700201 cùng ngày 06 tháng 03 năm 2020 cùng kèm các Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là 20%/năm.

Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Vì vậy, nguyên đơn tính lãi 20%/năm là phù hợp quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

Do đó, nguyên đơn Ngân hàng TMCP N yêu cầu ông Ngô VK phải trả tiền lãi chưa thanh toán tính đến ngày 28/9/2023 là 52.945.400 đồng, nợ tiền phí phạt: 1.462.483.957 đồng, thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra ông K còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số V3700745, Hợp đồng tín dụng số 3700243; Hợp đồng tín dụng số A3780514 và Hợp đồng tín dụng số AV3700201 cùng ký kết ngày 27/10/2011 là phù hợp.

[2.5] Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Ngô VK phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền tính đến ngày 28/9/2023 là 1.552.741.062 đồng, trong đó nợ gốc là 37.311.704 đồng, nợ lãi là 52.945.400 đồng, nợ tiền phí sử dụng thẻ tín dụng là 1.462.483.957 đồng. Và yêu cầu phải thanh toán toàn bộ gốc và lãi một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.6] Ngoài ra ông Ngô VK phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số V3700745, Hợp đồng tín dụng số 3700243; Hợp đồng tín dụng số A3780514 và Hợp đồng tín dụng số AV3700201 cùng ký kết ngày 27/10/2011.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Ngô VK phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280 và Điều 463 và Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận tòa bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N:

Ông Ngô VK có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền tạm tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2023 là: 1.552.741.062 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi một ngàn không trăm sáu mươi hai đồng), trong đó: nợ tiền gốc là: 37.311.704 đồng (ba mươi bảy triệu ba trăm mười một ngàn bảy trăm linh bốn đồng), nợ tiền lãi: 52.945.400 đồng (năm mươi hai triệu chín trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm đồng), nợ tiền phí phạt: 1.462.483.957 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn chín trăm năm mươi bảy đồng). Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Ngô VK còn phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh trên số dư nợ gốc, kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số V3700745; Hợp đồng tín dụng số 3700243; Hợp đồng tín dụng số A3780514 và Hợp đồng tín dụng số AV3700201 cùng ký kết ngày 27/10/2011 giữa Ngân hàng TMCP N và ông Ngô VK.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Ngô VK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 58.582.232 đồng (năm mươi tám triệu năm trăm tám mươi hai ngàn hai trăm ba mươi hai đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.078.043 đồng (hai mươi một triệu không trăm bảy mươi tám ngàn không

trăm bốn mươi ba đồng) theo Biên lai thu số 0007918 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP N và ông Ngô VK có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hoa